

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 291/2024/HS - ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2024/HSST ngày 26/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2024/QĐXXST – HS ngày 12/12/2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. **NKH**, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: Số 130 tổ 28 phường PL, quận ĐĐ, Hà Nội; chỗ ở: Số 130 tổ 28 phường PL, quận ĐĐ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông NKT sinh năm 1940 và con bà LTKD đã chết; có vợ đã ly hôn và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: có 08 tiền án đã xóa: - Bản án số 44 ngày 15/02/1985, Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; - Bản án số 22 ngày 16/01/1988, Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; - Bản án số 182 ngày 16/5/1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bản án số 1087 ngày 22/09/1990, Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tuyên sửa án xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; - Bản án số 638 ngày 28/9/1994, Tòa án nhân dân thành

phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; - Bản án số 370 ngày 02/8/1997, Tòa án nhân dân quận HBT, thành phố Hà Nội xử 40 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; - Bản án số 630 ngày 28/9/1997, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; - Bản án số 1636 ngày 13/12/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp 40 tháng của Bản án số 370 ngày 02/8/1997 và 30 tháng của Bản án số 630 ngày 28/9/1997, tổng cộng hình phạt là 09 năm 10 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2004. Không xác định được thông tin về việc nộp án phí; - Bản án số 170 ngày 25/4/2012, Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/7/2013. Đã nộp án phí hình sự ngày 13/6/2012; Bắt khẩn cấp ngày 14/8/2024; Tạm giữ ngày 14/8/2024, tạm giam ngày 23/8/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. **NTT**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: tổ 19 phường BM, quận BM, Hà Nội; Chỗ ở: Ngách 117/7 phố 8/3, phường QM, quận HBT, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn ĐH đã chết và con bà ĐTN gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là NTTH có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 21/8/2024; Tạm giữ ngày 21/8/2024, tạm giam ngày 24/8/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2024, tổ công tác Y11/141 Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực trước số 59 NX, phường HĐ, quận Thanh Xuân, phát hiện NTT chở NKH bằng xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 29E1-86491, có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, NTT cố tình điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, NKH bước ra khỏi xe máy, ngồi về phía sau và dùng tay pH vút 01 túi nilông chứa chất bột màu trắng vút xuống gầm ô tô Mitsubishi, biển kiểm soát: 30K - 00773 màu trắng đang đỗ trên vỉa hè cách vị trí H ngồi khoảng 80cm, thì bị tổ công tác phát hiện, sau đó tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng và đưa H, T về trụ sở Công an phường HĐ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu NKH và NTT không thừa nhận gói ma túy trên là của mình, sau đó cả hai đều thay đổi lời khai và khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, NTT đi xe máy đến nhà H rủ H đi mua ma túy về sử dụng. Khi đi, T có đưa cho H 400.000 đồng, T chở H đến ngõ chợ đường NX, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. T dừng xe còn H đi bộ vào quán nước mía trong ngõ chợ mua Heroin. Sau khi mua được ma túy, H cầm ở tay pH đi ra ngoài đường NX để T chở đi tìm nơi sử dụng, khi T chở H đến trước số nhà 59 đường Nguyễn Xiển thì bị công an kiểm tra. Thấy bị kiểm tra, H nhảy về phía sau và bị ngã xuống đường rồi tiện tay vút túi nilông chứa ma túy vào gầm xe ô tô cạnh đó. Lúc mới bị kiểm tra cả T và H lo sợ nên không khai báo hành vi của mình. Sau đó nhận thức được hành vi sai phạm nên cả H và T đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc số ma túy, H khai nhận: Qua một số mối quan hệ, H biết người phụ nữ tên “D”, khoảng 50 tuổi, “D” bán nước mía tại khu vực trước cửa hiệu thuốc tây số 74, đầu ngõ lối rẽ vào chợ đường NX, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. H đã mua ma túy của D nhiều lần nhưng H không biết số điện thoại và cũng không biết địa chỉ nhà D ở đâu. Cơ quan điều tra đã dẫn giải H đến khu vực H mua ma túy của D nhưng không phát hiện thấy D ở đó. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng D.

Cơ quan công an đã thu giữ:

- 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước 3x4cm, bên trong túi chứa chất bột màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax, màu xanh đen, có vỏ ốp màu xanh, máy đã qua sử dụng, bên trong máy lắp sim số thuê bao 0976686665, số Imei 1: 35390010809271, Imei 2: 353900107925319, thu giữ của NKH.

- 01 (một) điện thoại di động Mi 8, màu trắng đã qua sử dụng, phần lưng điện thoại vỏ bị rạn nứt, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0833822525, Imei 1: 862756040559316, Imei 2: 862756040559324, thu giữ của NTT.

- 01 (một) xe máy Honda Vision màu xanh BKS: 29E1-86491, SM: JF58E-0041575; SK: RLHJF5809EY041465.

Tại bản kết luận giám định số 5981/KL-KTHS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội cho kết quả: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 1,845 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của NKH và NTT không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án. Xét nghiệm ma túy đối với NKH và NTT đều cho kết quả dương tính.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision, màu xanh, BKS: 29E1 - 86491 thu giữ của NTT mang tên chị NTTH (sinh năm 1980) là vợ của T. Ngày 13/8/2024, NTT đã sử dụng chiếc xe máy trên để ra ngoài, việc T điều khiển xe máy trên chở NKH đi mua ma túy chị Hằng không biết và không liên quan. Ngày 06/11/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho chị NTTH.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ, NKH và NTT khai là tài sản cá nhân, được H và T sử dụng hàng ngày. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển 02 chiếc điện thoại trên theo vật chứng vụ án đến cơ quan Thi hành án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 262/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo NKH và NTT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo H và bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo NKH từ 24 tháng đến 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo NTT từ 22 tháng đến 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024. Các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của đương sự NKH, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Nguyễn Văn Anh, Bùi Duy Quân, cán bộ Công an phường HĐ Nguyễn Tiến Vinh và đóng dấu của Công an phường HĐ tại các mép dán. Bên trong có: 1,845 gam ma túy loại Heroine (PC09 - CATP Hà Nội thu mẫu giám định: 0,114 gam).

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước 3x4 cm.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax, màu xanh đen, có vỏ ốp màu xanh, máy đã qua sử dụng, bên trong máy lắp sim số thuê bao 0976686665, số Imei 1: 35390010809271, Imei 2: 353900107925319 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H cần trả lại bị cáo H.

- 01 (một) điện thoại di động Mi 8, màu trắng, phần lưng điện thoại vỏ bị rạn nứt, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0833822525, Imei 1: 862756040559316, Imei 2: 862756040559324, đã qua sử dụng thu giữ của NTT cần trả lại bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo công nhận nội D bản cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2024, tại khu vực trước số 59 NX, phường HD, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, NTT và NKH có hành vi tàng trữ trái phép 1,845 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo NTT và NKH đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bản thân hai bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ tác hại nhiều mặt của ma túy đến sức khỏe và đời sống của con người, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đặc biệt bị cáo H có nhân thân xấu đã bị xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần pH áp dụng một mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò, bị cáo T là người khởi sự việc sử dụng ma túy, bị cáo đưa tiền cho bị cáo H mua ma túy và cũng là người chở bị cáo H đi mua ma túy và tìm nơi sử dụng ma túy, bị cáo H là người trực tiếp giao dịch ma túy nên vai trò của bị cáo T nặng hơn bị cáo H.

[4].Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm hình phạt cho bị cáo H. Đối với bị cáo T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm hình phạt cho bị cáo T.

Mặc dù trong vụ án này vai trò của bị cáo T nặng hơn bị cáo H, nhưng xét về nhân thân thì bị cáo H có nhân thân xấu đã 08 lần bị xử lý hình sự, bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo H và bị cáo T như nhau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H và bị cáo T theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của đương sự NKH, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Nguyễn Văn Anh,

Bùi Duy Quân, cán bộ Công an phường HĐ Nguyễn Tiến Vinh và đóng dấu của Công an phường HĐ tại các mép dán. Bên trong có: 1,845 gam ma túy loại Heroine (PC09 - CATP Hà Nội thu mẫu giám định: 0,114 gam) cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước 3x4 cm cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax, màu xanh đen, có vỏ ốp màu xanh, máy đã qua sử dụng, bên trong máy lắp sim số thuê bao 0976686665, số Imei 1: 35390010809271, Imei 2: 353900107925319 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H, bị cáo không sử dụng vào việc mua ma túy nên trả lại bị cáo H.

- 01 (một) điện thoại di động Mi 8, màu trắng, phần lưng điện thoại vỏ bị rạn nứt, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0833822525, Imei 1: 862756040559316, Imei 2: 862756040559324, đã qua sử dụng thu giữ của NTT, bị cáo không sử dụng vào việc mua ma túy nên trả lại bị cáo H.

[7]. Về án phí: Bị cáo H và bị cáo T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H và bị cáo T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo NKH và NTT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NKH.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NTT.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Xử phạt: Bị cáo NKH 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2024.

Bị cáo NTT 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 21/8/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín bên ngoài có chữ ký của đương sự NKH, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Nguyễn Văn Anh, Bùi Duy Quân, cán bộ Công an phường HĐ Nguyễn Tiến Vinh và đóng dấu của Công an phường HĐ tại các mép dán. Bên trong có: 1,845 gam ma túy loại Heroine (PC09 - CATP Hà Nội thu mẫu giám định: 0,114 gam).

+ 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước 3x4 cm.

- Trả lại bị cáo H: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax, màu xanh đen, có vỏ ốp màu xanh, máy đã qua sử dụng, bên trong máy lắp sim số thuê bao 0976686665, số Imei 1: 35390010809271, Imei 2: 353900107925319.

- Trả lại bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động Mi 8, màu trắng đã qua sử dụng, phần lưng điện thoại vỏ bị rạn nứt, bên trong máy lắp sim số thuê bao: 0833822525, Imei 1: 862756040559316, Imei 2: 862756040559324.

Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2024.

Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo NKH và NTT mỗi bị cáo pH nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo NKH và NTT có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền